|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  **­­**Số: /TTr-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 7năm 2017* |

# TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua danh mục các dự án đầu tư**

**theo hình thức đối tác công tư trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1485/SKHĐT-TH ngày 07/7/2017 về việc báo cáo, giải trình, đề xuất danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư trên đia bàn tỉnh (sau khi làm việc với Ban Kinh tế ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh); Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh với các nội dung chính như sau:

**1. Về lựa chọn sơ bộ dự án để đưa vào danh mục dự án PPP**

Nguyên tắc lựa chọn sơ bộ dự án được thực hiện trên cơ sở quy định tại Điều 15 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó các dự án được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện theo các quy định tại các văn bản nêu trên.

Ngoài ra, các dự án được lựa chọn đã có nhà đầu tư quan tâm hoặc có khả năng thu hút được nhà đầu tư để thực hiện đầu tư theo hình thức PPP, đặc biệt là các dựán phát triển hạ tầng quan trọng của thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh.

Đối với những dự án chưa đề xuất trong danh mục đợt này là những dự án cần phải đánh giá cụ thể, chi tiết hơn để đảm bảo tính khả thi cho phương án triển khai hoặc cân nhắc áp dụng hình thức đầu tư khác phù hợp hơn so với hình thức PPP.

**2. Về lựa chọn loại hợp đồng áp dụng cho các lĩnh vực**

Việc xác định loại hợp đồng cho từng dự án cụ thể phụ thuộc từng điều kiện thực tế và bối cảnh triển khai thực hiện dự án hoặc mức độ quan tâm của nhà đầu tư. Do đó, ở bước thông qua danh mục, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa đề xuất loại hợp đồng cụ thể cho từng dự án (tương tự như nội dung Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Quá trình triển khai Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chuyên môn phân tích, đánh giá cụ thể để đề xuất loại hợp đồng phù hợp áp dụng cho từng dự án trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lập Đề xuất dự án, theo hướng: Tiết kiệm quỹ đất, giảm thiểu số vốn và đảm bảo hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước tham gia thực hiện dự án.

**3. Danh mục dự án đề nghị thông qua: Tổng số 33 dự án.**

**3.1. Lĩnh vực hạ tầng giao thông (14 dự án)**

(1) Đường Hàm Nghi kéo dài về phía Tây đường tránh thành phố Hà Tĩnh;

(2) Đường Nguyễn Trung Thiên nối đường Nguyễn Du đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh;

(3) Xây dựng một số tuyến đường giao thông khu vực phía Tây thành phố Hà Tĩnh;

(4) Tuyến đường phía Tây Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh;

(5) Đường trục chính trung tâm thị xã Hồng Lĩnh (đoạn QL 8A- đường Minh Thanh), thị xã Hồng Lĩnh;

(6) Đường trục chính trung tâm hành chính thị xã Hồng Lĩnh;

(7) Xây dựng 2 tuyến đường gom Quốc lộ 1A đoạn qua phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh;

(8) Đường giao thông từ khách sạn Sinh Thái đi khu đô thị mới Xuân An, huyện Nghi Xuân;

(9) Tuyến đường gom tuyến Đê hữu Sông Lam và hệ thống điện chiếu sáng Đê hữu Sông Lam, huyện Nghi Xuân;

(10) Đường 70m (đường huyện 06) từ Quốc lộ 1A đến Quốc lộ ven biển, huyện Nghi Xuân;

(11) Tuyến đường rộng 46m nối QL1A và QL1B thuộc Khu đô thị Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh;

(12) Tuyến đường rộng 27m nối QL1A và QL1B thuộc Quy hoạch xây dựng Khu công viên - Thể thao hồ Mộc Hương, thị xã Kỳ Anh;

(13) Tuyến đường du lịch ven biển Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh;

(14) Các tuyến đường ngoài hàng rào chợ Huyện, thị trấn Hương Khê.

**3.2. Hệ thống cung cấp nước sạch (04 dự án)**

(15) Cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Hồng Lĩnh và vùng phụ cận (bao gồm cả xây dựng dựng mới nhà máy nước hồ Đá Bạc);

(16) Hệ thống cấp nước 11.000m3/ngày đêm cho Khu kinh tế Vũng Áng;

(17) Hệ thống cấp nước sạch thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn;

(18) Hệ thống cấp nước sạch cho đô thị mới Kỳ Đồng và vùng phụ cận, huyện Kỳ Anh (giai đoạn 1).

**3.3. Hạ tầng Cụm công nghiệp, thương mại (08 dự án)**

(19) Hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh;

(20) Hạ tầng cụm công nghiệp Cổng Khánh, thị xã Hồng Lĩnh;

(21) Hạ tầng cụm công nghiệp Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh;

(22) Hạ tầng cụm công nghiệp huyện Đức Thọ;

(23) Hạ tầng cụm công nghiệp Khe Cò, huyện Hương Sơn;

(24) Hạ tầng cụm công nghiệp Thạch Bằng, huyện Lộc Hà;

(25) Hạ tầng cụm Công nghiệp Thạch Khê, huyện Thạch Hà;

(26) Hạ tầng cụm thương mại dịch vụ tại xã Thạch Long, huyện Thạch Hà.

**3.4. Đường dây tải điện (01 dự án)**

(27) Dự án tháo dỡ, xây mới các tuyến đường dây 110Kv và 220Kv đi qua trung tâm đô thị phía Tây thành phố Hà Tĩnh.

**3.5. Hạ tầng văn hóa, thể thao và các dịch vụ có liên quan (03 dự án)**

(28) Đầu tư khai thác dịch vụ rạp 26-3, thành phố Hà Tĩnh;

(29) Khu công viên trung tâm thị xã Hồng Lĩnh;

(30) Hạ tầng Khu du lịch tại Khu lưu niệm Nguyễn Du, huyện Nghi Xuân.

**3.6. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (03 dự án)**

(31) Xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ, kỹ thuật thuộc khu neo đậu tránh trú bão Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh;

(32) Xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ, kỹ thuật thuộc khu neo đậu tránh trú bão Cửa Nhượng, huyện Cẩm Xuyên;

(33) Sản xuất giống lúa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

*(Chi tiết nội dung các dự án có tại Phụ lục kèm theo)*

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 207/TTr-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chánh, các PVP UBND tỉnh;  - Lưu : VT, KT1.  - Gửi VB giấy và điện tử. | TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCH **PHÓ CHỦ TỊCH** Đặng Quốc Vinh |

**DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2017 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên dự án** | | **Địa điểm XD** | **Mục tiêu đầu tư** | **Dự kiến quy mô đầu tư** | **Dự kiến Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)** |
| ***a.*** | ***Lĩnh vực giao thông*** | | | | | |
| 1 | Đường Hàm Nghi kéo dài về phía Tây đường tránh thành phố Hà Tĩnh | | Huyện Thạch Hà | Từng bước hoàn chỉnh quy hoạch mạng lưới giao thông của tỉnh, thiết lập trục đường nối các xã phía Tây huyện Thạch Hà với thành phố Hà Tĩnh; tạo quỹ đất phát triển đô thị, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước. | Chiều dài khoảng 2,5km (điểm đầu Km0+00 giao với QL1A đoạn tránh thành phố Hà Tĩnh; điểm cuối Km2+500 kết nối với tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam). | 410.000 |
| 2 | Đường Nguyễn Trung Thiên nối đường Nguyễn Du đến đường Ngô Quyền, thành phố Hà Tĩnh | | Phường Thạch Quý, TP Hà Tĩnh | Từng bước nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện tiêu chí xây dựng đô thị loại II. | Chiều dài 2,3km, bề rộng nền 42m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007). | 560.000 |
| 3 | Một số tuyến đường giao thông khu vực phía Tây thành phố Hà Tĩnh | | Phường Thạch Linh và Phường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh | Hoàn thiện mạng lưới giao thông, chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất, tăng nguồn thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sớm hoàn thành các tiêu chí đạt đô thị loại II | Tổng chiều dài các tuyến khoảng 1,5km, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007). | 80.000 |
| 4 | Tuyến đường phía Tây bệnh viện đa khoa, thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Đức Thuận, TX Hồng Lĩnh | Phục vụ lối vào cổng chính của Bệnh viện đa khoa thị xã Hồng Lĩnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại; góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị. | Tổng chiều dài 1,1km, bề rộng nền đường 55m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007) | 75.000 |
| 5 | Đường trục chính trung tâm thị xã Hồng Lĩnh (đoạn QL 8A- đường Minh Thanh) | | Phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh | Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo đồng bộ và hiện đại, đưa thị xã Hồng Lĩnh lên đô thị loại III, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. | Tổng chiều dài 2,91km, rộng 70m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007). | 210.000 |
| 6 | Đường trục chính trung tâm hành chính thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh | Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đảm bảo đồng bộ và hiện đại, đưa thị xã Hồng Lĩnh lên đô thị loại III, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. | Tổng chiều dài 2,01km, rộng 60m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007). | 200.000 |
| 7 | Xây dựng 2 tuyến đường gom Quốc lộ 1A đoạn qua phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh | Đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân, kết nối giao thông từ Quốc Lộ 1A vào Cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và khuyến khích thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. | Tổng chiều dài 4,14km, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường đô thị loại III (TCVN 104-2007). | 120.000 |
| 8 | Đường giao thông từ khách sạn Sinh Thái đi khu đô thị mới Xuân An | | Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân | Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Xuân An, góp phần chỉnh trang đô thị, kết nối khu đô thị mới thị trấn Xuân An với Thành phố Vinh qua cầu Bến Thủy I. | Chiều dài 1km, nền đường rộng từ 21-36m, theo tiêu chuẩn đường đô thị. | 50.000 |
| 9 | Tuyến đường gom tuyến Đê hữu Sông Lam và hệ thống điện chiếu sáng Đê hữu Sông Lam | | Huyện Nghi Xuân | Xây dựng các trục đường ngang nối từ đường Gia Lách – Nguyễn Du với Đê hữu Sông Lam và hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến Đê hữu Sông Lam, nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới GT, tạo quỹ đất phát triển đô thị, chỉnh trang ĐT; thúc đẩy phát triển dịch vụ du lịch, hình thành và phát triển các dự án theo quy hoạch. | Tổng chiều dài 6,5km, nền đường rộng 15,5m, tiêu chuẩn thiết kế đường phố chính đô thị và tiêu chuẩn số 20-TCN95-03 | 150.000 |
| 10 | Đường 70m (đường huyện 06) từ Quốc lộ 1A đến Quốc lộ ven biển | | Các xã Xuân Viên, Xuân Mỹ, Xuân Thành, huyện Nghi Xuân | Tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại của người dân, thúc đẩy phát triển đô thị, đồng thời tạo quỹ đất để khai thác nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | Chiều dài 8km, nền đường rộng 70m, mặt đường rộng 36m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị. | 400.000 |
| 11 | Tuyến đường du lịch ven biển Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh | | Phường Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh | Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển khu du lịch biển Kỳ Ninh, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, sớm đưa thị xã Kỳ Anh đạt tiêu chí đô thị loại III. | Chiều dài 6,32km; nền đường rộng 12m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường phố đô thị theo TCXDVN 104:2007. | 93.000 |
| 12 | Tuyến đường rộng 46m nối QL1A và QL1B thuộc Khu đô thị Kỳ Long - Kỳ Liên - Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh | | Thị xã Kỳ Anh | Đảm bảo kết nối giao thông chính từ Quốc lộ 1A đến QL 1B, tạo điều kiện cho việc đi lại của người dân, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, sớm đưa thị xã Kỳ Anh đạt tiêu chí đô thị loại III. | Chiều dài 1,13km, nền đường rộng 46m, mặt đường rộng 21m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường phố đô thị theo TCXDVN 104:2007 | 41.000 |
| 13 | Tuyến đường rộng 27m nối QL1A và QL1B thuộc Quy hoạch xây dựng Khu công viên - Thể thao hồ Mộc Hương, thị xã Kỳ Anh | | Thị xã Kỳ Anh | Đảm bảo kết nối giao thông chính từ Quốc lộ 1A đến QL 1B, tạo điều kiện cho việc đi lại của người dân, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị, sớm đưa thị xã Kỳ Anh đạt tiêu chí đô thị loại III. | Chiều dài 2,36km, nền đường rộng 27m, mặt đường rộng 15m, thiết kế đạt tiêu chuẩn đường phố đô thị theo TCXDVN 104:2007 | 82.000 |
| 14 | Xây dựng các tuyến đường ngoài hàng rào chợ Huyện, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê | | TT Hương Khê, huyện Hương Khê | Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trên địa bàn, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng của thị trấn theo quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế trong vùng; Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai xây dựng và đưa dự án Chợ Huyện vào khai thác sử dụng hiệu quả. | Chiều dài khoảng 1km, nền đường rộng từ 12-18m, thiết kế thiết kế đạt tiêu chuẩn đường phố đô thị theo TCXDVN 104:2007. | 40.000 |
| ***b.*** | ***Hệ thống cung cấp nước sạch*** | | | | | |
| 15 | Cải tạo mở rộng hệ thống cấp nước thị xã Hồng Lĩnh và vùng phụ cận (bao gồm cả xây dựng dựng mới NMN Hồ Đá Bạc) | | Phường Đậu Liệu, thị xã Hồng Lĩnh | Cung cấp nguồn nước sạch cho sản xuất tại các cụm công nghiệp và nước sinh hoạt của nhân dân trong và ngoài địa bàn thị xã Hồng Lĩnh, nâng cao mức sống của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. | Công suất xử lý 20.000-30.000m3/ ngày đêm | 200.000 |
| 16 | Hệ thống cấp nước 11.000m3/ngày đêm cho Khu kinh tế Vũng Áng | | KKT Vũng Áng | Từng bước hoàn thiện hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng, đảm bảo nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân trong khu vực thị xã Kỳ Anh và các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư; góp phần thúc đẩy phát triển khu kinh tế Vũng Áng. | Công suất 11.000m3/ngày đêm | 225.000 |
| 17 | Hệ thống cấp nước sạch thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn | | Thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn | Cung cấp nước sinh hoạt liên tục và đảm bảo chất lượng cho khoảng 2.900 hộ dân thị trấn Phố Châu và khoảng 1000 hộ dân xã Sơn Trung, 1100 hộ dân xã Sơn Phú và 750 hộ dân xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn. | Công suất 5000m3/ngày đêm | 60.000 |
| 18 | Hệ thống cấp nước sạch cho đô thị mới Kỳ Đồng và vùng phụ cận, huyện Kỳ Anh (giai đoạn 1) | | Các xã Kỳ Đồng, Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh | Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch cho các xã Kỳ Đồng, Kỳ Giang và từng bước đáp ứng nhu cầu dùng nước sinh hoạt cho các xã phía Bắc huyện Kỳ Anh. | Công suất 3000m3/ngày đêm | 80.000 |
| ***c.*** | ***Hạ tầng cụm công nghiệp, thương mại*** | | | | | |
| 19 | Hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề Trung Lương, thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Trung Lương, TX Hồng Lĩnh | Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đảm bảo môi trường; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch trên diện tích 19,84ha | 120.000 |
| 20 | Hạ tầng cụm công nghiệp Cổng Khánh I, thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh | Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng CNN nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các DN sản xuất kinh doanh; đồng thời khuyến khích thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển KTXH của địa phương. | Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch trên diện tích 45ha | 150.000 |
| 21 | Hạ tầng cụm công nghiệp Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh | Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp SXKD, đảm bảo môi trường; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Hồng Lĩnh cũng như của tỉnh | Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch trên diện tích 42,9ha | 110.000 |
| 22 | Hạ tầng cụm công nghiệp huyện Đức Thọ | | Tùng Anh, Đức Lonh, TT Đức Thọ, huyện Đức Thọ | Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp SXKD, đảm bảo môi trường; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch trên diện tích 68,7ha | 150.000 |
| 23 | Hạ tầng cụm công nghiệp Thạch Bằng, huyện Lộc Hà | | Xã Thạch Bằng, huyện Lộc Hà | Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, trao đổi thương mại; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong huyện có điều kiện phát triển năng lực sản xuất, kinh doanh; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. | Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được phê duyệt trên diện tích 7,34ha | 65.000 |
| 24 | Hạ tầng cụm công nghiệp Khe Cò, huyện Hương Sơn | | Xã Sơn Lễ, huyện Hươn Sơn | Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đảm bảo môi trường; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch được phê duyệt trên diện tích 18ha | 100.000 |
| 25 | Hạ tầng cụm Công nghiệp Thạch Khê | | Xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà | Đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đảm bảo môi trường; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. | Đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy hoạch trên diện tích 70ha | 100.000 |
| 26 | Hạ tầng cụm thương mại dịch vụ tại xã Thạch Long huyện Thạch Hà | | Xã Thạch Long, huyện Thạch Hà | Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch đã được phê duyệt, tạo điều kiện sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp và thu hút đầu tư vào khu quy hoạch phát triển thương mại dịch vụ nút giao thông quốc lộ 1A đoạn TP Hà Tĩnh tại xã Thạch Long. | Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên diện tích 90ha | 150.000 |
| ***d.*** | ***Đường dây tải điện*** | | | | | |
| 27 | Dự án tháo dỡ, xây mới các tuyến đường dây 110Kv và 220Kv đi qua trung tâm đô thị phía Tây thành phố Hà Tĩnh | | Phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh | Đảm bảo mỹ quan đô thị, đáp ứng được các tiêu chuẩn về hành lang an toàn lưới điện và tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch đô thị, giải phóng, phát triển quỹ đất, chỉnh trang đô thị của thành phố Hà Tĩnh | Xây dựng mới khoảng 2,7km tuyến đường dây cao thế đi chung cột, đồng thời tháo dỡ các tuyến đường dây 110kV mạch kép và 220kV mạch đơn hiện có | 65.000 |
| ***e.*** | ***Hạ tầng văn hóa, thể thao và các dịch vụ có liên quan*** | | | | | |
| 28 | Đầu tư khai thác dịch vụ rạp 26-3 | | Phường Nam Hà, TP Hà Tĩnh | Nhằm phát triển Điện ảnh Hà Tĩnh hiện đại, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của người dân, xây dựng con người Hà Tĩnh phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; phục vụ nhiệm vụ chính trị; đóng góp vào nguồn thu ngân sách nhà nước và xây dựng thành phố Hà Tĩnh theo hướng văn minh, hiện đại. | Đầu tư cụm rạp chiếu phim với quy mô 05 phòng chiếu và các dịch vụ văn hóa, giải trí khác. | 35.000 |
| 29 | Khu công viên trung tâm thị xã Hồng Lĩnh | | Phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh | Tăng cường kết cấu hạ tầng công cộng, đô thị và công trình phúc lợi xã hội, chỉnh trang đô thị, cải thiện đời sống, hưởng thụ của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trung tâm kinh tế - văn hóa xã hội phía Bắc của tỉnh | 77ha | 250.000 |
| 30 | Đầu tư hạ tầng Khu du lịch tại Khu lưu niệm Nguyễn Du, huyện Nghi Xuân | Xã Tiên Điền, huyện Nghi Xuân | | Khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch của khu di tích. Tạo lập các tua tuyến liên kết với các khu, điểm du lịch trong khu vực, nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch, đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước | Đầu tư xây dựng các công trình theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt | 80.000 |
| ***f.*** | ***Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, dịch vụ liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*** | | | |  |  |
| 31 | Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ, kỹ thuật thuộc khu neo đậu tránh trú bão Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh | | Xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh | Phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm từ khai thác biển cho bà con ngư dân, phát triển thành vùng sản xuất nghề cá tập trung gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền nghề cá và quốc phòng an ninh khu vực ven biển. | Xây dựng hệ thống đường nội bộ khoảng 900m, hệ thống tường rào, kho bãi, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước, triền đà phục vụ đóng sửa tàu thuyền, nhà sửa chữa, bảo quản ngư lưới cụ và các hạng mục phụ trợ khác. | 60.000 |
| 32 | Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ, kỹ thuật thuộc khu neo đậu tránh trú bão Cửa Nhượng, huyện Cẩm Xuyên | | Xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên | Phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm từ khai thác biển cho bà con ngư dân, phát triển thành vùng sản xuất nghề cá tập trung gắn với sản xuất tiêu thụ sản phẩm, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền nghề cá và quốc phòng an ninh khu vực ven biển. | Xây dựng hệ thống đường nội bộ khoảng 500m, hệ thống tường rào, kho bãi, điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước, triền đà phục vụ đóng sửa tàu thuyền, nhà sửa chữa, bảo quản ngư lưới cụ và các hạng mục phụ trợ khác. | 50.000 |
| 33 | Dự án đầu tư sản xuất giống lúa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh | | Các huyện: Can Lộc, Đức Thọ, Thạch Hà, Cẩm Xuyên và Hồng Lĩnh | Tiếp nhận, khảo nghiệm, chọn lọc, chuyển giao và sản xuất các loại giống lúa có năng suất, chất lượng cao phục vụ sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh. | Diện tích 1070 ha cho sản xuất giống các loại, hàng năm sản xuất khoảng 7.200 tấn lúa giống xác nhận. | 150.000 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**